

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 240/2024/DS-ST

Ngày 20 – 8 – 2024

V/v tranh chấp HĐ cầm cố tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiều

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Bửu Th

Ông Ngô Hoàng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 350/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 276/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần Sawad T. Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Du, phường Bến Thủ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Ngọc Qu, sinh năm 1990 – Nhân viên Công ty. Địa chỉ: Số 220, đường 3/2, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Bị đơn: Ông Đào Thanh S, sinh năm 1978; Địa chỉ thường trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; Địa chỉ làm việc: Trường THCS M - Ấp C, Xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền ông S: Bà Đinh Thị Th, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: Ấp C, Xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 19/8/2024). Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị Th; Sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: Ấp C, Xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, ông Hồ Ngọc Quận là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Ngày 17/10/2023 ông Đào Thanh S có đến Công ty cổ phần Sawad T chi nhánh Cà Mau (gọi tắt là Công ty) để ký hợp đồng cầm cố tài sản số C5C231001003NA22X. Tài sản cầm cố là chiếc xe ô tô hiệu TOYOTA, biển số 69A-117.14, màu đỏ, giấy chứng nhận đăng ký xe số 69 000134 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 21/12/2022 đứng tên Đào Thanh S với số tiền nhận cầm cố là 281.000.000 đồng, thời hạn cầm cố 24 tháng (kể từ ngày 17/10/2023 đến ngày 17/10/2025) với mức lãi suất cầm cố 1,1%/tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền 281.000.000 đồng cho ông S nhận. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên cùng ngày 17/10/2023 Công ty có ký giấy cho ông S mượn lại xe sử dụng. Trong giấy mượn xe có quy định thời hạn mượn xe 30 ngày từ ngày 17/10/2023 đến ngày 17/11/2023, địa điểm trả xe là tại chi nhánh Cà Mau. Ông S có cam kết trong giấy mượn xe là hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận.

Quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố, ông S đã thanh toán được số tiền vốn, lãi là 72.646.000 đồng, từ ngày 17/01/2024 ông S không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận.

Tại đơn khởi kiện, Công ty yêu cầu ông Đào Thanh S phải thanh toán số tiền tính từ ngày giải ngân đến ngày 04/5/2024 là 377.145.201 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 252.557.500 đồng, tiền lãi trong hạn 11.112.530 đồng, tiền lãi quá hạn 2.826.645 đồng, phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe 43.836.000 đồng; phí quản lý hồ sơ là 5.051.150 đồng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 20.204.600 đồng; phí tất toán hợp đồng trước thời hạn 14.684.658 đồng; chi phí tổ tụng 26.872.118 đồng) và khoản lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp ông S không thanh toán thì yêu cầu phát mãi tài sản là xe ô tô biển số 69A-117.14 để thu hồi nợ cho Công ty.

Tại phiên tòa, đại diện Công ty thay đổi yêu cầu khởi kiện, Công ty xác định chỉ yêu cầu số tiền nợ vốn là 252.557.500 đồng, tiền lãi với mức lãi 1.1%/tháng tính từ ngày 17/01/2024 đến ngày 20/8/2024 (7 tháng 3 ngày) bằng số tiền là 19.724.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bị đơn và được bổ sung tại phiên tòa của đại diện bị đơn là bà Đinh Thị Th trình bày:

Ông Đào Thanh S với Công ty cổ phần Sawad T có ký hợp đồng cầm cố tài sản như phía đại diện nguyên đơn trình bày là đúng. Ngày 17/10/2023 ông S có ký với Công ty cổ phần Sawad T chi nhánh Cà Mau hợp đồng cầm cố xe ô tô hiệu TOYOTA, biển số 69A-117.14, số tiền giải ngân theo hợp đồng là 281.000.000 đồng, tuy nhiên Công ty chỉ chuyển khoản vào tài khoản ông S một lần số tiền là 272.000.000 đồng, số tiền chuyển này là do Công ty đã trừ khoản phí, bảo hiểm thân vỏ xe, thực tế Công ty chưa mua bảo hiểm thân vỏ xe cho ông. Quá

trình thực hiện hợp đồng ông S đã thanh toán cho Công ty tiền vốn, lãi là 72.646.000đồng. Đến tháng 01/2024 thì ông S thấy lãi thanh toán quá cao nên ngưng thanh toán đến nay. Xe ô tô này hiện ông S đang quản lý, sử dụng.

Nay Công ty khởi kiện yêu cầu thì ông S đồng ý thanh toán nợ gốc còn nợ là 252.557.550đồng và lãi theo thỏa thuận là 19.724.000đồng. Ngoài ra ông không đồng ý thanh toán thêm khoản nào khác. Đối với khoản phí mua bảo hiểm thân vỏ xe thì giữa ông với Công ty không thỏa thuận được, ông sẽ khởi kiện trong vụ kiện khác.

Tại các lời trình bày của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Đinh Thị Th trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Bà thống nhất với ý kiến trình bày và yêu cầu của ông S. Bà đồng ý có nợ và thanh toán theo trình bày của ông S, ngoài ra không đồng ý khoản yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể chỉ yêu cầu số tiền vốn và lãi suất thỏa thuận 1,1%/tháng với tổng số tiền là 272.282.000 đồng. Việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn vẫn nằm trong phạm vi khởi kiện ban đầu, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự thống nhất thừa nhận: Vào ngày 17/10/2023 giữa Công ty cổ phần Sawad T với ông Đào Thanh S có ký hợp đồng cầm cố số C5C231001003NA22X thể hiện tài sản cầm cố là xe ô tô hiệu TOYOTA, biển số 69A-117.14, giấy chứng nhận đăng ký xe số 69 000134 do Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau cấp ngày 21/12/2022 đứng tên Đào Thanh S, số tiền nhận cầm cố là 281.000.000 đồng, thời hạn cầm cố 24 tháng với mức lãi suất 1,1%/tháng, phương thức thanh toán là trả vốn, lãi hàng tháng. Sau khi ký hợp đồng cầm cố thì cùng ngày 17/10/2023 Công ty đã cho ông S mượn lại xe sử dụng, có làm giấy mượn xe.

Xét thấy Hợp đồng cầm cố ký kết ngày 17/10/2023 giữa các bên được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện. Quá trình thực hiện, ông S đã thanh toán được tiền vốn, lãi cho Công ty đến ngày 17/01/2024 với số tiền là 72.646.000 đồng thì ngưng thanh toán đến nay. Tại phiên tòa, phía bị đơn thống nhất đồng ý thanh toán số tiền nợ vốn còn nợ là 252.557.550 đồng. Như vậy, các đương sự thống nhất được số tiền nợ vốn phải thanh toán, bị đơn thừa nhận và đồng ý thanh toán số tiền nợ gốc theo yêu cầu nguyên đơn. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 252.557.550 đồng.

Xét yêu cầu về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán lãi tính từ ngày 17/01/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/8/2024) với mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng là 1.1%/tháng là phù hợp với quy định. Như vậy, số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu ông S phải trả tính từ ngày vi phạm hợp đồng là ngày 17/01/2024 đến ngày xét xử là: 07 tháng 3 ngày x 1,1%/tháng x 252.557.550 đồng = 19.724.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Mặt khác, bị đơn cũng thống nhất đồng ý thanh toán số tiền lãi cầm cố là 19.724.000 đồng theo yêu cầu nguyên đơn.

Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi ông Đào Thanh S có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần Sawad T là 252.557.550 đồng + 19.724.000 đồng = 272.282.000 đồng.

[4] Công ty cổ phần Sawad T có nghĩa vụ trả lại cho ông Đào Thanh S bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 69A-117.14 do Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau cấp ngày 21/12/2022 đứng tên Đào Thanh S khi ông S đã thanh toán xong nợ cho Công ty.

[5] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn không yêu cầu ông S trả các khoản phí, lãi quá hạn. Đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô biển số 69A-117.14 thì nguyên đơn xác định sẽ yêu cầu xem xét tại giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Đào Thanh S phải nộp theo quy định. Công ty cổ phần Sawad T không phải nộp, đã dự nộp được nhận lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 309, 310, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Sawad T. Buộc ông Đào Thanh S trả cho Công ty cổ phần Sawad T số tiền 272.282.000 đồng (hai trăm bảy mươi hai triệu hai trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Buộc Công ty cổ phần Sawad T trả lại cho ông Đào Thanh S bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 69A-117.14 do Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau cấp ngày 21/12/2022 đứng tên Đào Thanh S khi ông S đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Công ty.

Án phí dân sự có giá ngạch:

- Công ty cổ phần Sawad T không phải chịu án phí. Ngày 29/5/2024 Công ty cổ phần Sawad T đã nộp tạm ứng 9.429.000 đồng theo biên lai số 0008734 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại khi án có hiệu lực.

- Ông Đào Thanh S phải chịu án phí 13.614.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Nhiêu